

Quá trình hình thành, phát triển và thách thức của đạo Tin Lành tại Hàn Quốc

Choi Gilho*

TÓM TẮT

Bài báo này nghiên cứu sự hình thành, phát triển và những thách thức mà đạo Tin Lành tại Hàn Quốc đã trải qua qua ba giai đoạn lịch sử quan trọng từ 1884 đến hiện nay. Thời kỳ du nhập (1884-1909) đánh dấu sự khởi đầu của đạo Tin Lành tại Hàn Quốc với sự nỗ lực của các nhà truyền giáo quốc tế, từ việc dịch Kinh Thánh sang tiếng Hàn đến việc thành lập các trường học và bệnh viện. Trong thời kỳ chiếm đóng của Nhật (1910-1945), cộng đồng Tin Lành đối mặt với áp lực chính trị, nhưng cũng đóng vai trò quan trọng trong phong trào độc lập quốc gia, dẫn đến sự tăng trưởng cả về số lượng tín đồ lẫn ý nghĩa xã hội. Sau giải phóng (1945-1960), cộng đồng tiếp tục mở rộng trong thời kỳ công nghiệp hóa (1960-1995), khi đạo Tin Lành thích ứng với những thay đổi kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, kể từ năm 1995 đến nay, đạo Tin Lành đã phải đối mặt với những thách thức lớn, bao gồm sự cạnh tranh của các giá trị hiện đại, sự suy giảm niềm tin và những vấn đề nội bộ. Bài viết không chỉ cung cấp cái nhìn toàn diện về các giai đoạn phát triển, mà còn phân tích các bài học quý báu từ lịch sử, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tái định vị đạo Tin Lành để thích nghi với xã hội đương đại và phục vụ cộng đồng tốt hơn.

Từ khóa: đạo Tin Lành ở Hàn Quốc, nhà thờ Tin Lành ở Hàn Quốc, Cơ Đốc giáo ở Hàn Quốc

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhìn vào lịch sử, ta nhận thấy đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã đạt được một sự thay đổi thực sự to lớn về vị thế bên ngoài của mình trong khoảng thời gian 129 năm, từ năm 1884, khi các cơ quan truyền giáo Tin Lành lần đầu tiên đến Bán đảo Triều Tiên, cho đến ngày nay. Mặc dù đạo Tin Lành ở Hàn Quốc có lịch sử ngắn ngủi chỉ hơn một trăm năm nhưng ở Hàn Quốc hiện có nhà thờ Tin Lành lớn nhất thế giới, Nhà thờ Phúc Âm Toàn vẹn Youido (người sáng lập mục sư Cho Yong-gi). Khoảng 40% tổng số đại biểu Quốc hội được bầu trong cuộc tổng tuyển cử ngày 11/4/2012 là người theo đạo Tin Lành, nhiều nhân vật hàng đầu như chuyên gia, nhà quản lý, quan chức cấp cao đều tin đạo Tin Lành¹.

Tuy nhiên, sự phát triển của các nhà thờ Tin Lành ở Hàn Quốc đã chậm lại từ những năm 1990. Trong một bài báo năm 1995 viết về nhà thờ Hàn Quốc trên tạp chí *Zeitschrift fuer Mission* của Đức có tựa đề “Đây có phải là sự kết thúc của sự tăng trưởng?”, Lutz Drescher đã chỉ ra rằng sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc đã đạt đến giới hạn vào những năm 1990².

Theo báo cáo “Tôn giáo của người Hàn Quốc 1984-2021” của Gallup Hàn Quốc tháng 5 năm 2021, tỷ lệ tín đồ tôn giáo đã giảm từ 53% vào năm 2004 xuống còn 40% vào năm 2021. Tuy tỷ lệ người theo đạo Tin

Lành đã tăng nhẹ từ 17% vào năm 1984 lên 21% vào năm 2021, nhưng vẫn đang theo đà suy giảm³.

Bài viết này được thực hiện nhằm mục đích tìm hiểu đặc điểm tăng trưởng bên ngoài của đạo Tin Lành ở Hàn Quốc và chuẩn bị cho tương lai bằng cách phân tích lịch sử nguyên nhân sự phát triển và suy thoái của đạo Tin Lành ở Hàn Quốc. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích văn bản.

NỘI DUNG CHÍNH

Thời kỳ hình thành: 1884-1945

Thời kỳ du nhập: 1884-1909

Lịch sử đạo Cơ Đốc giáo ở Hàn Quốc, nếu tính cả đạo Công giáo La Mã, bắt đầu từ năm 1784, nhưng khi tập trung vào đạo Tin Lành, ngày bắt đầu thường được xác định từ khi Horace Newton Allen (1858~1932)^a nhập cảnh vào năm 1884. Cuối thế kỷ 19, qua phong trào phục hưng của Dwight Lyman Moody (1837-1899)^b ở Hoa Kỳ và Anh Quốc, hoạt động truyền giáo quốc tế trở nên sôi động. Đặc biệt, tại châu Á, các hoạt

^aHorace Newton Allen là một nhà truyền giáo và bác sĩ người Mỹ, ông đến Hàn Quốc qua Trung Quốc và trở thành nhà truyền giáo đầu tiên của giáo phái Trưởng Lão. Ông từng là bác sĩ, đồng thời là cố vấn ngoại giao cho Hoàng đế Gojong và là người thành lập Gwanghyewon, một trường y của chính phủ.

^bDwight Lyman Moody là một nhà truyền giáo Tin Lành người Mỹ, ông đã hoàn thành cuộc đời mình trong việc giáo dục và truyền giáo Kinh Thánh.

Trường Quốc Tế Bắc Mỹ Marianapolis - Biên Hòa Campus, Việt Nam

Liên hệ

Choi Gilho, Trường Quốc Tế Bắc Mỹ Marianapolis - Biên Hòa Campus, Việt Nam
Email: kiro2386@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 27/02/2024
- Ngày sửa đổi: 06/9/2024
- Ngày chấp nhận: 25/12/2024
- Ngày đăng: 30/12/2024

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.958>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Gilho C. **Quá trình hình thành, phát triển và thách thức của đạo Tin Lành tại Hàn Quốc.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024, 8(4):2707-2713.

động truyền giáo đã diễn ra tích cực ở Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Bảng 1 cho thấy sự phát triển số lượng tín đồ Tin Lành ở Triều Tiên từ năm 1896 đến năm 1909. Từ năm 1873, John Ross (1842-1915)^c đã xây dựng trạm truyền giáo tại Uiju, Mãn Châu và bắt đầu hoạt động truyền giáo. Từ năm 1882, ông bắt đầu biên dịch (và xuất bản) Kinh Thánh ra tiếng Hàn. Trong thời kỳ này, Lee Sujeong (1842-1886)^d sang Nhật Bản và tiến hành dịch Kinh Thánh ra tiếng Hàn. Ngày 5 tháng 4 năm 1885, khi nhập cảnh vào Triều Tiên, Underwood (1859-1916)^e và Appenzeller (1858-1902)^f đã mang theo bản dịch Kinh Thánh này⁵.

Sau đó, các cơ quan truyền giáo hải ngoại phát triển tích cực ở Triều Tiên đến mức không thể truy nguyên nguồn gốc của các cơ quan truyền giáo thế giới, và các nhà truyền giáo chất lượng cao đã đến Triều Tiên. Đến năm 1898, bốn Hội truyền giáo Trưởng Lão, bao gồm Hội Truyền giáo Trưởng Lão miền Bắc Hoa Kỳ, Hội Truyền giáo Trưởng Lão miền Nam, Hội Truyền giáo Trưởng Lão Úc và Hội Truyền giáo Canada, bắt đầu công việc truyền giáo ở Hàn Quốc. Hiệp hội Truyền giáo Giám Lý Hoa Kỳ và Hiệp hội Truyền giáo Giám Lý Miền Nam cũng bắt đầu công việc lần lượt vào năm 1885 và 1896. Sau đó ghi nhận sự xuất hiện của Hội thánh Anh giáo, Hội thánh Báp-tít, Hội thánh Thánh khiết và Cứu Thế Quân. Trong một thời gian ngắn, các nhà truyền giáo Tin Lành đã bắt đầu hoạt động truyền giáo ở Hàn Quốc, làm tăng thêm sự phong phú của đạo Tin Lành⁵.

Những người truyền giáo đầu tiên được gửi đến Hàn Quốc không thực hiện hoạt động truyền giáo một cách độc lập mà thông qua các liên minh và hợp tác. Các chính sách truyền giáo mà họ áp dụng bao gồm: sứ mệnh y tế và giáo dục, biên dịch Kinh Thánh và các tài liệu, chính sách phân chia lĩnh vực truyền giáo, phong trào hợp tác và chính sách truyền giáo Nevius^g. Nhiều trường học, bệnh viện được thành lập trên khắp cả nước, bao gồm Cao đẳng Yonhee (tiền thân

^cJohn Ross là một nhà truyền giáo người Anh đã dịch Kinh Thánh (Phúc Âm Giảng và Lu-ca) sang tiếng Hàn.

^dLee Sujeong là một trong những người đầu tiên biên dịch Kinh Thánh sang tiếng Hàn. Năm 1885, ông xuất bản Bản dịch Phúc Âm Mác của Kinh Thánh Tân Ước, bản dịch Kinh Thánh tiếng Trung sang tiếng Hàn, tại Yokohama, Nhật Bản.

^eUnderwood là một nhà truyền giáo và nhà giáo dục người Mỹ, ông dạy vật lý và hóa học tại Gwanghyewon ở Hàn Quốc và thành lập Nhà thờ Saemoonan và Nhà thờ Thiên chúa giáo ở Seoul.

^fAppenzeller là một nhà truyền giáo được gửi đến bởi Giáo hội Giám Lý Hoa Kỳ. Ông thành lập Hội Truyền giáo Hàn Quốc, thành lập Pai Chai Hakdang và có những đóng góp to lớn cho việc dịch Kinh Thánh.

^gNevius là một chính sách truyền giáo Giáo hội Trưởng Lão miền Bắc ở Hoa Kỳ đã áp dụng đối với các nhà truyền giáo được phái đến Hàn Quốc vào cuối thế kỷ 19, ba hệ tư tưởng cơ bản của chính sách truyền giáo Nevius là "tự truyền đạo, tự vận hành, tự lãnh đạo".

của Đại học Yonsei), Ewha Hakdang (tiền thân của Đại học nữ sinh Ewha) và Viện Kyungshin, Bệnh viện Severance và Bệnh viện Sangdong. Các trường học Tin Lành không phân biệt nam nữ mà tiếp nhận họ một cách bình đẳng. Nhiều nhân tài đã được đào tạo qua các trường học Tin Lành⁶.

Chính đạo Tin Lành đã nâng ngôn ngữ bị mất, Hangul, lên thành ngôn ngữ của người dân. Những nhà truyền giáo phối hợp cùng với tín đồ để biên dịch và giới thiệu các tác phẩm kinh điển của Hàn Quốc như *Xuân Hương truyện* và *Cửu vân mộng*, đồng thời biên dịch và giới thiệu nhiều tác phẩm kinh điển của phương Tây, trong đó có *Thiên lộ lịch trình*^h của John Bunyan sang tiếng Hànⁱ.

Các nhà truyền giáo được phái đến Hàn Quốc đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ tinh thần Thanh giáo⁵, vì vậy, họ không uống rượu và hút thuốc lá, sống đời sống thánh khiết và ham thích Kinh Thánh. Các nhà truyền giáo này đã đi khắp Hàn Quốc để thực hiện việc truyền giáo lưu động và chăm chỉ giảng dạy Kinh Thánh thông qua phong trào Hội Kinh Thánh, đồng thời đảm nhận trách nhiệm xã hội lớn trong việc xuất bản đầu sách, thành lập trường học và bệnh viện.

Họ cũng đã yêu cầu những người được học và rửa tội phải sống một cuộc sống khác biệt, khuyến khích cả gia đình theo Tin Lành và yêu cầu duy trì mối quan hệ hôn nhân một cách chung thủy. Họ làm gương mẫu, thực hiện truyền giáo Tin Lành và không coi thường việc học tiếng Hàn để có thể giảng dạy cho người Hàn Quốc bằng tiếng Hàn. Tinh thần lý tưởng của những nhà truyền giáo này đã được kế thừa trực tiếp bởi người dân Hàn Quốc.

Thời kỳ chiếm đóng của Nhật: 1910-1945

Bảng 2 cho thấy rõ về sự phát triển số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ chiếm đóng của Nhật từ năm 1910 đến năm 1944. Trong thời kỳ này, số người theo đạo Tin Lành ở Hàn Quốc tăng hơn 200.000 người và có sự tăng giảm nhiều lần. Các nhà thờ Hàn Quốc đã giành được sự tin tưởng của đồng bào bằng cách đóng vai trò là cái nôi cho các phong trào dân tộc và độc lập. Phong trào ngày 1 tháng 3 năm 1919 đã dẫn đến một kênh mới để truyền bá Phúc Âm, khiến đạo Tin Lành ở Hàn Quốc bước vào "thời kỳ phát triển nhanh chóng thứ hai"⁷. Điều này liên quan nhiều đến chiến lược tuyệt vời được những người theo đạo Cơ Đốc thể hiện trong Phong trào Độc lập ngày 1 tháng 3. Trong phong trào này, những người theo đạo Tin Lành không chỉ chiếm chiếm số lượng đông đảo (16

^hTiếng Anh là "The Pilgrim's Progress".

ⁱThanh giáo (Puritanism) là một trong ba tinh thần sáng lập của Hoa Kỳ, cùng với tinh thần Tiên phong (Frontier) và Chủ nghĩa Thực dụng (Pragmatism).

Bảng 1: Số lượng tín đồ Tin Lành ở Triều Tiên, 1896-1909⁴

Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành	Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành
1896	4,356	1903	31,356
1897	6,164	1904	31,759
1898	8,364	1905	55,547
1899	11,470	1906	89,652
1900	20,914	1907	118,246
1901	28,921	1908	133,145
1902	21,012	1909	157,633

trong số 33 đại diện quốc gia) mà còn đóng vai trò lãnh đạo ở nhiều nơi khi phong trào lan rộng khắp cả nước⁶.

Bảng 2: Số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ chiếm đóng của Nhật, 1910-1944⁶

Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành
1910	177,692
1915	267,484
1920	319,359
1925	355,385
1930	314,534
1935	342,177
1940	381,371

Ngoài ra, những người theo đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã phát triển tinh thần trách nhiệm đối với nhiều vấn đề xã hội khác nhau, kết quả là “Hiệp hội tiết độ phụ nữ Tin Lành Triều Tiên” được thành lập vào năm 1924 và các phụ nữ theo giáo hội đã phát động phong trào bãi bỏ mại dâm công cộng vào năm 1932. Cùng năm đó, “Hiệp hội tiết độ Tin Lành Triều Tiên” đã phát động chiến dịch ban hành lệnh cấm uống rượu, hút thuốc đối với trẻ vị thành niên và đã được thông qua⁵. Một yếu tố khác để đạo Tin Lành ở Hàn Quốc phát triển vào những năm 1920 là phong trào phục hưng. Phong trào này được dẫn dắt bằng cách dựa vào sự lãnh đạo của những nhà phục hưng như Kim Ik-du^l, Gil Seon-ju^k. Họ lần lượt lãnh đạo các phong trào phục hưng liên quan đến sự chữa lành và phép lạ cũng

^lKim Ik-du (1874-1950) là một mục sư Trưởng Lão và một diễn giả phục hưng. Số đại hội phục hưng ông tham dự lên tới 776 đại hội với 28.000 bài giảng, 150 Nhà thờ mới được xây dựng, 10.000 người được chữa lành và 200 người trở thành mục sư nhờ ảnh hưởng của ông.

^kGil Seon-ju (1869-1935) là một trong bảy mục sư đầu tiên của Giáo hội Trưởng Lão ở Hàn Quốc. Một trong 33 đại diện toàn quốc của Phong trào độc lập 1/3.

như các phong trào phục hưng hướng đến đời sau. Điều này cung cấp manh mối quan trọng để chúng ta hiểu bản chất của phong trào phục hưng tại Hàn Quốc trong những năm 1920 và 1930².

THỜI KỲ PHÁT TRIỂN: 1945-1995

Thời kỳ sau giải phóng: 1945-1960

Sau giải phóng, đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã trở nên tự do hơn. Tín đồ ở cả miền Nam và Bắc đã bắt đầu tái thiết nhà thờ của mình. Trong quá trình này, phong trào truyền giáo đã được khởi xướng. Hội nghị Liên minh 5 tỉnh miền Bắc vào đầu tháng 12 năm 1945 đã đưa ra 6 nghị quyết, trong đó có nghị quyết khởi xướng phong trào truyền giáo để kỷ niệm ngày giải phóng².

Vì tư tưởng vô thần, chính quyền Bắc Hàn đã đóng cửa các nhà thờ ở đây, tạo ra khoảng trống trong đạo Tin Lành kéo dài suốt 60 năm. Tại miền Nam, với sự xuất hiện của quân đội Mỹ và chế độ dân chủ, nhà thờ đã được hồi phục và bắt đầu tái thiết sau thời kỳ bị kìm hãm do Nhật Bản chiếm đóng⁸.

Ở miền Nam, vào ngày 8 tháng 9 năm 1945, Hội nghị Tin Lành miền Nam đã được tổ chức tại nhà thờ Saemoonan. Từ đây, đạo Tin Lành bắt đầu phân chia thành nhiều hệ phái do sự khác biệt trong quan điểm thần học và chiến lược phát triển. Tuy nhiên, ngay cả trong sự chia rẽ này, đạo Tin Lành ở Hàn Quốc vẫn phát triển vượt bậc. Điều này phần lớn nhờ vào sự hiện diện của quân đội Mỹ tại miền Nam, tạo điều kiện cho các hoạt động truyền giáo được tự do hơn. Quân đội Mỹ không chỉ đem lại bầu không khí dân chủ, mà còn góp phần tái thiết lại hệ thống nhà thờ vốn đã chịu nhiều tổn thất trong thời kỳ Nhật chiếm đóng. Đồng thời, Lee Seung-man, tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc và một tín đồ đạo Tin Lành, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển này. Bảng 3 cho thấy rõ sự tăng trưởng số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ sau giải phóng². Từ những năm 1950 đến những năm 1990, số lượng nhà thờ Tin

Lành của Hàn Quốc tăng mạnh, năm 1950 có 3,114 nhà thờ, đến năm 1960 đã tăng lên thành 5,011 nhà thờ, tức là tăng 60.9%. Đến năm 1970, số lượng nhà thờ đã chạm mốc 12,866, tăng 157% so với năm 1960. Năm 1980, có 21,243 nhà thờ, tăng 65.1% so với năm 1970. Đến năm 1990, số lượng nhà thờ là 35,819, tăng 68.6% so với năm 1980, năm 1993 ghi nhận 42,859 nhà thờ, tăng 18.9% so với năm 1990⁹.

Quá trình tăng trưởng của nhà thờ Tin Lành Hàn Quốc đã diễn ra thông qua nhiều phong trào phục hưng trong thời kỳ Chiến tranh Triều Tiên (1950~1953). Trong thời gian chiến tranh, cộng đồng Tin Lành đã tham gia các hoạt động cứu trợ quốc gia và giúp đỡ người tị nạn. Đồng thời, các phong trào truyền giáo được triển khai theo từng giáo phái, đạt được nhiều thành tựu, làm gia tăng số lượng tín đồ trong thời gian chiến tranh và do đó, có khoảng 2,050 nhà thờ mới được xây dựng, bao gồm 1,200 của hệ phái Trưởng Lão, 500 của hệ phái Giám Lý, 250 của hệ phái Thánh Khiết và 100 của các hệ phái khác².

Bảng 3: Số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ sau giải phóng, 1945-1960⁶

Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành
1945	400,000
1950	600,000
1960	1,140,114

Thời kỳ công nghiệp hóa: 1960-1995

Bảng 4: Số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ công nghiệp hoá, 1960-1995⁶

Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành
1965	2,255,193
1969	3,191,621
1975	4,019,313
1980	5,859,000
1985	6,489,282
1991	8,037,464
1995	8,760,300

Năm 1983, tại hội nghị “Về bản chất và sứ mệnh của Hội thánh” diễn ra tại Witten, Hoa Kỳ, tiến sĩ Noh Bong-rin đã giới thiệu những bài viết về sự phát triển của Hội thánh Hàn Quốc. Tại hội nghị quốc tế này, sự phát triển của Hội thánh Hàn Quốc đã được công nhận một cách khách quan⁹.

Sự phát triển số lượng tín đồ Tin Lành trong thời công nghiệp hoá từ năm 1960 đến 1995 được trình bày trong Bảng 4. Peter Wagner đã nói rằng ví dụ rực rỡ về sự phát triển của nhà thờ trên toàn thế giới có thể được tìm thấy tại Hàn Quốc. Ông dự đoán rằng mặc dù cách đây một thế kỷ, không có đạo Tin Lành nào Hàn Quốc, “nhưng hiện nay, có tới khoảng 30% dân số là tín đồ Tin Lành và dự kiến vào cuối thập kỷ 1980, con số này sẽ vượt quá 50%”⁹.

Từ năm 1950 đến năm 1995, đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã trải qua một giai đoạn tăng trưởng về số lượng đáng kể. Tính đến giai đoạn 1960-1965, số lượng tín đồ Tin Lành ở Hàn Quốc đã tăng lên 98%. Trong khoảng từ năm 1960 đến 1975, dân số tăng khoảng 1 triệu người mỗi 5 năm, nhưng từ năm 1975 đến năm 1980, con số này tăng lên thành 1,84 triệu người. Đến năm 1980, số lượng tín đồ Tin Lành ở Hàn Quốc đã đạt 5,86 triệu người, chiếm 14,3% tổng dân số. Từ năm 1985 đến năm 1991, dân số tăng thêm 1,55 triệu người. Trong khoảng thời gian từ năm 1960 đến năm 1995, dân số tăng trung bình hàng năm 208,739 người mà không có bất kỳ giai đoạn giảm số lượng nào⁶.

Trong bối cảnh bất ổn chính trị và kinh tế của những năm 1960-1970, đạo Tin Lành vẫn phát triển. Trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã cho những người cô đơn trong xã hội đang chuyển biến một cộng đồng làm điểm tựa tinh thần⁹.

THỜI KỲ THÁCH THỨC: 1995-HIỆN NAY

Theo Bảng 5, số lượng tín đồ Tin Lành của Hàn Quốc có sự tăng, giảm theo từng năm. Trong bài báo “Điểm giao thoa giữa tăng trưởng và suy thoái của Hội thánh Hàn Quốc” của Jeon Yongjae (tạp chí “Thế giới Tin Lành” tháng 2 năm 1997, trang 11), được trích dẫn từ nội dung mà Viện Nghiên cứu sự phát triển Hội thánh, một cơ sở của Quốc Dân Nhật Báo, đã công bố, trong thập kỷ 1960-1970, tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm của Hội thánh Hàn Quốc đạt 41,2%, nhưng đã giảm xuống còn 12,5% trong thập kỷ 1970-80, 4,4% trong thập kỷ 1980-90, và từ năm 1991 trở đi, sự phát triển theo đà giảm. Theo đó, từ những năm 1990 trở đi, số lượng nhà thờ giảm từ 27,190 nhà thờ xuống còn 358 nhà thờ, và số lượng người tham dự lễ thờ phượng giảm hơn 400 người².

Những thách thức từ xã hội

Trong bối cảnh xã hội Hàn Quốc đang tương đối ổn định về mặt chính trị và kinh tế, người dân hưởng thụ nhiều hơn bằng việc tiêu dùng và giải trí. Nhiều gia

Bảng 5: Số lượng tín đồ Tin Lành trong thời kỳ thách thức, 1995-hiện nay⁶

Năm	Số lượng tín đồ Tin Lành
1995	8,760,300
2005	8,446,000
2015	9,676,000

đình có thói quen vào cuối tuần hoặc ngày nghỉ sẽ sử dụng xe để ra khỏi nhà.

Dù đang sống trong điều kiện thoải mái hơn so với quá khứ, nhưng người dân Hàn Quốc vẫn theo đuổi những giá trị vật chất, danh tiếng xã hội, quyền lực và phẩm giá. Họ đầu tư nhiều vào việc thực hành tâm linh và sự nghiệp học vấn để đảm bảo một cuộc sống thịnh vượng cho thế hệ tương lai.

Kết quả khảo sát 400 mục sư vào ngày 26 tháng 8 năm 1996 cho thấy rằng có 82,4% số mục sư nhận định những yếu tố quyết định làm chậm trễ sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc kể từ những năm 1990 là xu hướng duy vật chất cực đoan và sự ảnh hưởng của xu hướng tận hưởng do tăng trưởng kinh tế và thu nhập cá nhân. Hơn nữa, có 28,8% số mục sư đã chỉ ra sức mạnh lan truyền mạnh mẽ của văn hóa đại chúng thế tục⁹.

Những thách thức trong đạo Tin Lành tại Hàn Quốc

Theo Báo cáo Gallup Hàn quốc¹, hiện tại, nhóm người không theo đạo (gọi tắt là “người không theo đạo”) có 902 người đang có cảm tình đối với các tôn giáo theo thứ tự lần lượt là “Phật giáo” (20%), “Công giáo La Mã” (13%), và “Tin Lành” (6%). Từ năm 2004, cảm tình đối với đạo Tin Lành bị giảm dần theo từng năm (Hình 1)³.

Từ cuối thập kỷ 1980, với sự phát triển của nhà thờ, nhà lãnh đạo và tín đồ đã tập trung vào việc tăng cường số lượng tín đồ và quy mô của các hội thánh. Do đó, sự gia tăng chủ yếu không phải từ việc truyền giáo mà từ việc “di chuyển theo chiều ngang”^m hoặc “người tin không có đức tin” tham gia nhiều hơn. Thuật ngữ “người tin không có đức tin” chỉ những người tham gia nhà thờ mà không có đức tin. Việc đếm chính xác số lượng tín đồ dựa trên thống kê đã

¹Tôn giáo của người Hàn 1984-2021 (Korea Gallup).

^mTrong các Hội thánh Hàn Quốc, *di chuyển theo chiều ngang* được định nghĩa là hiện tượng các tín hữu rời khỏi một hội thánh và chuyển sang hội thánh khác. Hiện tượng này không phải là sự phát triển đức tin hay việc truyền giáo để thành lập hội thánh mới, mà chủ yếu chỉ là sự di chuyển của các tín hữu giữa các hội thánh. Việc di chuyển ngang có thể được xem như sự tăng trưởng của một hội thánh, nhưng thực tế không có sự gia nhập của tín hữu mới mà chỉ là sự chuyển đổi của những tín hữu hiện có, do đó không phản ánh sự tăng trưởng thực sự của hội thánh.

trở nên khó khăn. Có nhiều loại “người tin không có đức tin”, và từ những thập kỷ 1990, do sự biến đổi xã hội và sự gia tăng văn hóa giải trí, số lượng giáo dân theo thống kê đã giảm².

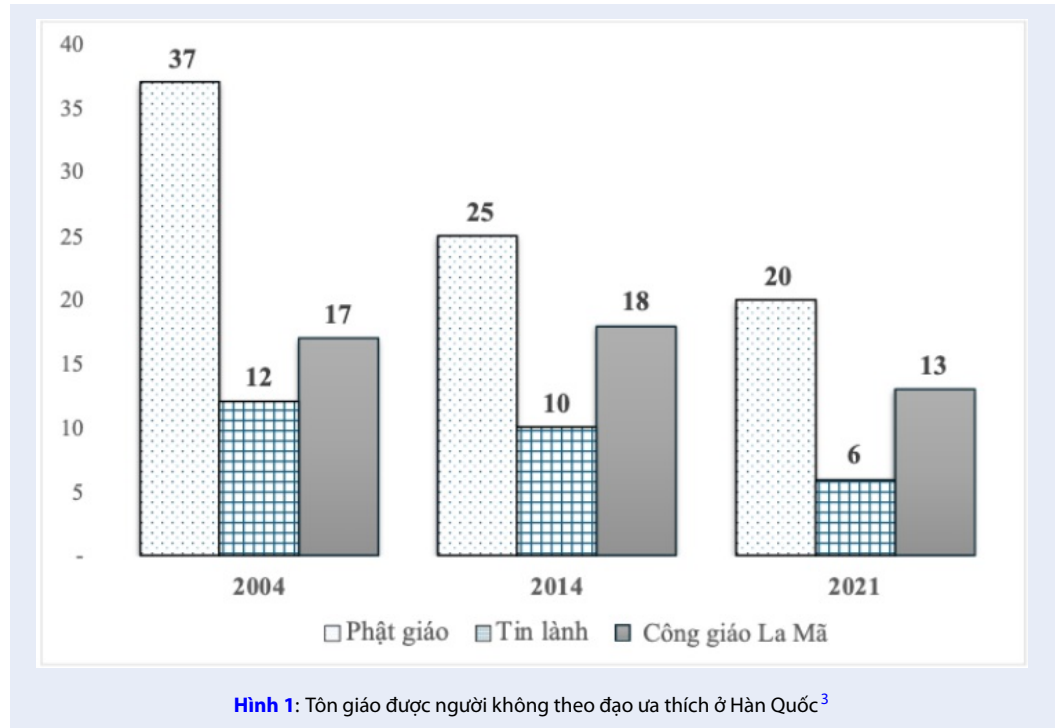
Đạo Tin Lành ở Hàn Quốc không tập trung vào ảnh hưởng tích cực đối với xã hội, mà thay vào đó, nó gây ra sự thất vọng và khiến nhiều người không còn tin vào chính nhà thờ. Trong những năm 1990, đạo Tin Lành đã thu hút nhiều người thuộc tầng lớp thượng lưu, và mỗi khi hiện tượng tham nhũng, hối lộ và tiêu cực xuất hiện trong xã hội, hình ảnh các tín hữu thuộc tầng lớp thượng lưu liên quan đến những vấn đề này lại được phơi bày trước một xã hội đầy nghi kỵ, dẫn đến sự bất tín đối với đạo Tin Lành. Sự mất lòng tin của công chúng đối với đạo Tin Lành không chỉ ảnh hưởng đến tầng lớp thượng lưu mà còn đối với toàn bộ đạo Tin Lành⁹.

Khi tầng lớp thượng lưu gia nhập vào hội thánh ngày càng nhiều, ngưỡng cửa của hội thánh trở nên cao hơn, dẫn đến việc hội thánh không thể đáp ứng được tâm tư và nhu cầu của mọi tầng lớp. Vấn đề này không chỉ xuất phát từ sự thiếu quan tâm và chia sẻ đối với các tầng lớp xã hội bị bỏ rơi mà còn liên quan đến việc nhà thờ chưa xây dựng được chính sách truyền giáo cho họ. Sự thiếu quan tâm và chính sách này đã tạo ra ý thức rằng nhà thờ chỉ dành cho người giàu, còn những người nghèo và thiếu hiểu biết thì không có chỗ đứng trong nhà thờ⁹.

KẾT LUẬN

Trước khi các nhà truyền giáo đến, Kinh Thánh đã được dịch sang tiếng Hàn và điều này đã đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của đạo Tin Lành ở Hàn Quốc. Nhiệt huyết trong việc phổ biến Kinh Thánh và nỗ lực trong việc học hỏi Kinh Thánh của tín đồ Hàn Quốc đã khiến các nhà truyền giáo nước ngoài gọi đạo Tin Lành ở Hàn Quốc là “đạo Tin Lành Kinh Thánh” và gọi các tín đồ Tin Lành Hàn Quốc là “Tín đồ yêu Kinh Thánh”². Có thể coi đây là một trong những yếu tố quan trọng trong sự phát triển của đạo Tin Lành ở Hàn Quốc. Đồng thời, đây cũng là bài học cho sự phát triển đạo Tin Lành ở Hàn Quốc hiện nay. Đạo Tin Lành ở Hàn Quốc được đánh giá cao trong việc đóng góp vào việc khuyến khích người dân tham gia hoạt động cộng đồng. Các hoạt động, chiến dịch tình nguyện theo tinh thần Tin Lành đã được thực hiện bởi đồng đạo người tham gia từ nhiều nơi khác nhau¹⁰.

Đạo Tin Lành ở Hàn Quốc, trước đây tập trung vào việc cứu rỗi linh hồn cá nhân, gần đây đã bị ảnh hưởng rất nhiều bởi phong trào Tin Lành thịnh vượng. Đã đến lúc phải nghiêm túc xem xét liệu xu hướng đạo Tin Lành ở Hàn Quốc, vốn đã tụt hậu thay vì cải cách,



có đủ khả năng để tiếp tục thực hiện các sứ mệnh toàn cầu một cách hiệu quả hay không¹.

Hàn Quốc có một lịch sử phát triển rực rỡ nhất của Phật giáo và Nho giáo. Tuy nhiên, người ta nói rằng Cao Ly bị hủy hoại vì Phật giáo, còn Triều Tiên bị hủy hoại vì Nho giáo. Chúng ta cần suy nghĩ xem tại sao hai tôn giáo này có vai trò to lớn như vậy lại bị xã hội Hàn Quốc chỉ trích và dẫn đánh mất quyền lực. Lý do chính được đưa ra là chúng không thể dẫn dắt tinh thần và biến đổi xã hội nữa. Đạo Tin Lành đã nhanh chóng tạo ra một nền văn hóa chưa từng có. Tuy nhiên, nếu đạo Tin Lành ở Hàn Quốc không mang lại sức mạnh tinh thần và giúp xã hội phát triển thì nó cũng sẽ dần thoái trào¹¹.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả là người duy nhất thực hiện bài viết này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kim SG. Nhà thờ Hàn Quốc sau thời kỳ tăng trưởng cao: Xem xét từ góc độ xã hội học tôn giáo. Lịch sử Cơ đốc giáo Hàn

Quốc. Hiệp hội Lịch sử Cơ đốc giáo Hàn Quốc. 2013;5-50;
 2. Lee MY. Sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc và hiện tượng chứng lại: Xem xét từ góc độ lịch sử nhà thờ. Diễn đàn công khai của Kyoganghyeop/Kidok Shinbo. 1997;
 3. Gallup K. Tôn giáo của người Hàn Quốc 1984-2021. Gallup Hàn Quốc. 2021;
 4. Pak CH. Sự phát triển của nhà thờ và nền tảng của Nhà thờ Tin lành Hàn Quốc. Thần học và Thế giới. 2002;(45):348-84;
 5. Park YG. Viện Nghiên cứu Lịch sử Cơ đốc giáo Hàn Quốc [Internet]. Đại học hưng Bình Nhưỡng; 2022 Jun 29 [truy cập ngày 29 tháng 6 năm 2022]; Available from: <https://www.1907revival.com/news/articleView.html?idxno=10023>.
 6. Chung BJ. Suy ngẫm về sự phát triển và suy thoái của Nhà thờ Tin lành Hàn Quốc. International Review of Mission. 2014;319-33;
 7. Wasson AW. Sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc. New York. 1934;
 8. Kim IS. 10 sự kiện lịch sử quan trọng của Nhà thờ Hàn Quốc sau giải phóng. Chuyên đề kỷ niệm 60 năm giải phóng và Nhà thờ Hàn Quốc. 2005;88-94;
 9. Kwon SS. Xem xét thần học về hiện tượng chứng lại trong sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc. Diễn đàn công khai của Kyoganghyeop/Kidok Shinbo. 1997;
 10. Jeong SW. Nghiên cứu về ảnh hưởng đến mong muốn giúp đỡ người yếu thế trong xã hội của các tín đồ Cơ đốc giáo. Tạp chí Nghiên cứu Cơ đốc giáo Hàn Quốc. 2022;435-65;
 11. Yang CS. Xem xét xã hội học về hiện tượng chứng lại trong sự phát triển của nhà thờ Hàn Quốc. Diễn đàn công khai của Kyoganghyeop/Kidok Shinbo. 1997;

The formation, development, and challenges of Protestantism in Korea

Choi Gilho*

ABSTRACT

This paper examines the formation, development, and challenges faced by Protestantism in Korea through the three significant historical periods from 1884 to the present. The introduction period (1884-1909) marked the beginning of Protestantism in Korea, driven by the efforts of international missionaries, including translating the Bible into Korean, as well as establishing schools and hospitals. During the Japanese colonial period (1910-1945), the Protestant community encountered political pressures but played a pivotal role in the national independence movement, resulting in both the Protestant growth and the enhanced social significance. After Korea's liberation (1945-1960), the Protestant community continued to expand, particularly during the industrialization era (1960-1995), when Protestantism adapted to rapid economic and social changes. However, since 1995, Protestantism has faced significant challenges, including competitiveness from modern values, faith decline, and internal issues. This paper not only provides a comprehensive overview of the developmental stages but also analyzes valuable lessons from history, as well as emphasizes the importance of repositioning Protestantism to better align with contemporary society and serve the community more effectively.

Key words: Protestantism in Korea, Protestant churches in Korea, Christianity in Korea

SNA marianapolis International School -
Bien Hoa Campus

Correspondence

Choi Gilho, SNA marianapolis
International School - Bien Hoa Campus
Email: kiro2386@gmail.com

History

- Received: 27/02/2024
- Revised: 06/9/2024
- Accepted: 25/12/2024
- Published Online: 31/12/2024

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.958>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Gilho C. **The formation, development, and challenges of Protestantism in Korea.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2024, 8(4):2707-2713.